TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Điểm chuẩn Học viện Ngân hàng năm 2024 cao nhất 28,13

19:47 17/08/2024

Học viện Ngân hàng (BAV) công bố điểm chuẩn xét theo kết quả thi tốt nghiệp THPT, cao nhất là ngành Luật Kinh tế với 28,13 điểm.

Học viện Ngân hàng chiều 17/8 công bố điểm chuẩn với hai nhóm.

Với nhóm theo thang điểm 30, điểm trúng tuyển từ 25,6 đến 28,13. Ngành Luật kinh tế cao nhất - 28,13, tăng 1,63 điểm so với năm ngoái. Với mức này, trung bình mỗi môn thí sinh phải đạt hơn 9 điểm mới đỗ.

Nhiều ngành khác lấy trên 26 như: Kinh doanh quốc tế, Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Ngân hàng, Ngân hàng số, Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Ngành Quản trị Kinh doanh liên kết quốc tế thấp nhất - 23.

Với nhóm xét theo thang 40 (môn Toán nhân hệ số 2), ngành Tài chính có điểm trúng tuyển cao nhất - 34,2, trung bình thí sinh phải đạt 8,5 điểm một môn.

Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
Chương trình đào tạo Chất lượng cao (Thang điểm 40 trong đó nhân đôi điểm đối với môn Toán)			
ACT01	Kế toán (Chương trình Chất lượng cao)	A00, A01, D01, D07	34
BANK01	Ngân hàng (Chương trình Chất lượng cao)	A00, A01, D01, D07	34
BANK06	Ngân hàng và Tài chính quốc tế (Chương trình Chất lượng cao)	A00, A01, D01, D07	33,8
BUS01	Quản trị kinh doanh (Chương trình Chất lượng cao)	A00, A01, D01, D07	33,9
BUS06	Marketing số (Chương trình Chất lượng cao)	A00, A01, D01, D07	34
ECON02	Kinh tế đầu tư (Chương trình Chất lượng cao)	A01, D01, D07, D09	34
FIN01	Tài chính (Chương trình Chất lượng cao)	A00, A01, D01, D07	34,2
IB04	Kinh doanh quốc tế (Chương trình Chất lượng cao)	A01, D01, D07, D09	33,9
Chương trình đào tạo Chuẩn (Thang điểm 30)			
ACT02	Kế toán	A00, A01, D01, D07	26,25
ACT04	Kiểm toán	A00, A01, D01, D07	26,5
BANK02	Ngân hàng	A00, A01, D01, D07	26,2
BANK03	Ngân hàng số	A00, A01, D01, D07	26,13
BUS02	Quản trị kinh doanh	A00, A01, D01, D07	26,33
BUS03	Quản trị du lịch	A01, D01, D07, D09	25,6
ECON01	Kinh tế đầu tư	A01, D01, D07, D09	26,05
FIN02	Tài chính	A00, A01, D01, D07	26,45
FIN03	Công nghệ tài chính	A00, A01, D01, D07	26

PV